TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện trú tại: Thôn 2 , xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Hồ Thị C trình bày:

Chị và anh Trần Quang H kết hôn vào ngày 20/7/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh H tại Thôn 7, xã H, huyện B, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2018 vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chị phải đi làm ăn tại nước Nhật. Đầu năm 2023, chị trở về quê và phát hiện anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến hai bên phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng không thể khắc phục được. Vì vậy, chị bỏ về gia đình bố mẹ tại Thôn 2 , xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị sinh sống. Kể từ đó cho đến nay anh chị sống

ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/11/2012 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/6/2014. Khi anh chị sống ly thân, chị đưa con Trần Ngọc Trâm A về sinh sống cùng chị và gia đình bố mẹ chị, còn con Trần Ngọc Khánh V ở cùng anh H tại Thôn 7, xã Hạ Trạch. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Trâm A và giao anh H trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Khánh V. Hai bên không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn - anh Trần Quang H: Tại thời điểm chị C nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị C đã gửi các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để thông báo cho anh H biết. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý, Thông báo hoà giải và Giấy triệu tập thông qua đường Bưu chính, anh H đã nhận nhưng vắng mặt tại buổi hòa giải 21/7/2023 không có lý do. Ngày 01/8/2023, Tòa án phối hợp với Công an xã Hạ Trạch tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập cho anh H, anh H nhận các văn bản trên nhưng từ chối ký nhận vào Biên bản giao nhận. Vì anh H cố tình trốn tránh và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành lập Biên bản không tiến hành hòa giải được, đồng thời ban hành và niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa vào ngày 04/9/2023. Tại phiên toà, anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị C vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện chị Hồ Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết ly hôn đối với anh Trần Quang H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; anh Trần Quang H có nơi cư trú là Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn - anh Trần Quang H cố tình vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 04/9/2023, tuy nhiên, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa vì anh H vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Trước đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất ngày 04/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai ngày 22/9/2023 đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc bị đơn - anh Trần Quang H vắng mặt là cố ý không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hồ Thị C và anh Trần Quang H.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Chị Hồ Thị C và anh Trần Quang H đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B ngày 20/7/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/7/2023, chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H biết được chị C có yêu cầu ly hôn với anh, nhưng khi Tòa án triệu tập làm việc anh đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện anh H không còn tình cảm gì với chị C, không mong muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với chị C. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng của chị C, anh H đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Trần Quang H là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Theo lời khai của chị C cũng như các Giấy khai sinh số 284 ngày 03/10/2022 và số 132 ngày 03/10/2022, xác định: chị C và anh H có 02 con chung tên là Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/11/2012 và Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/6/2014. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc Trâm A và giao anh H trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Khánh V; hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cố tình trốn tránh, từ chối cùng làm việc với Tòa án nên Tòa án cũng không thể lấy ý kiến của cháu Trần Ngọc Khánh V. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Anh đang sinh sống cùng với chị C, cháu Anh có nguyện vọng sống cùng với chị C và cháu Trần Ngọc Khánh V đang sinh sống cùng với anh H. Do đó, cần áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Trâm A và giao anh Trần Quang H trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Khánh V là phù hợp, đảm bảo sự ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của các con. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị C không yêu cầu giải quyết, anh H không có ý kiến gì, nên không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Hồ Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Hồ Thị C và anh Trần Quang H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị C, xử cho chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Trần Quang H.

3. Về quan hệ con chung: Giao chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/11/2012 và giao anh Trần Quang H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/6/2014. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Chị Hồ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Quang H không có ý kiến gì nên không xem xét.

5. Về án phí vụ kiện: Chị Hồ Thị C phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0002777 ngày 05 tháng 7 năm 2023. Chị C đã nộp đủ án phí vụ kiện.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
(Giấy CN kết hôn số: 24 ngày 20/7/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu